

I. MA TRẬN TỔNG HỢP:

- Thời điểm kiểm tra: Tuần 9
- Thời gian làm bài: 60 phút
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 80% trắc nghiệm, 20% tự luận)
- Cấu trúc: Mức độ đề: 40% Nhận biết; 31% Thông hiểu; 29% Vận dụng. Tổng 45 câu (40 câu trắc nghiệm + 5 câu tự luận), phạm vi Unit 1–3.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung / đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Kiến thức ngôn ngữ	Pronunciation – Stress (Trọng âm từ có 2, 3 âm tiết; Unit 1–3)	4												4			2,8
		Vocabulary (Từ vựng theo chủ đề Unit 1–3)	2	2	1										2	2	1	
		Grammar (Past simple/Present perfect;modal verbs; stative verbs)	2	2	1										2	2	1	
2	Độc hiểu	Độc hiểu 1: Đọc quảng cáo / thông báo / tờ rơi và chọn đáp án đúng (MCQs)	3	1	1										3	1	1	5,2
		Độc hiểu 2: Cloze test (word): điền từ vào đoạn văn	3	2	1										3	2	1	
		Độc hiểu 3: Cloze test (phrases/clauses): điền cụm từ / mệnh đề		2	2											2	2	
		Độc hiểu 4: Sắp xếp thư / email / đoạn văn / đoạn hội thoại (Sequencing)	2	1	1										2	1	1	
		Độc hiểu 5:	2	4	1										2	4	1	

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung / đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
		Hiểu nội dung chính và chi tiết của đoạn văn (Comprehension)																
3	Viết	Viết câu Sentence transformation (viết lại câu giữ nguyên nghĩa)												5			5	2,0
Tổng số câu			18	14	8	0	0	0	0	0	0	0	0	5	18	14	13	10
Tỉ lệ			40%	31%	18%								11%	40%	31%	29%		

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN



Bùi Thị Cẩm Vân